

Số: **57** / 2023/CV-JVC  
(V/v: CBTT BCTC Quý I.2023 và Giải  
trình biến động LNST)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**Kính gửi:**

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
- Mã chứng khoán: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.**
- Điện thoại: **0243 683 0516** Fax: **0243 683 0578**
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Thanh Nam**
- Địa chỉ: **Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.**
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): **0243 683 0516**
- Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu :  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý I năm 2023 như sau:

1. Báo cáo tài chính Quý I năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 - 31/03/2023) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:  
[http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh\\_t370c37tn.aspx](http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx)
2. Giải trình Báo cáo tài chính Quý I năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 - 31/03/2023) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 01/01/2023 – 31/03/2023 so với giai đoạn 01/01/2022-31/03/2022 có sự biến động hơn 10% và Lợi nhuận sau thuế ở Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất chuyển từ lỗ tại giai đoạn 01/01/2022-31/03/2022 sang lãi tại giai đoạn 01/01/2023-31/03/2023 cụ thể như sau:



a. Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2023 (giai đoạn 01/01/2023 – 31/03/2023):

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>110.240.725.105</b>	<b>90.153.297.121</b>	<b>20.087.427.984</b>	<b>22%</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	75.251.435	12.380.953	<b>62.870.482</b>	<b>508%</b>
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>110.165.473.670</b>	<b>90.140.916.168</b>	<b>20.024.557.502</b>	<b>22%</b>
4	Giá vốn hàng bán	87.126.804.182	89.360.892.420	(2.234.088.238)	-3%
5	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>23.038.669.488</b>	<b>780.023.748</b>	<b>22.258.645.740</b>	<b>2854%</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.031.297.622	2.555.931.507	7.475.366.115	<b>292%</b>
7	Chi phí tài chính	973.341.532	3.313.362.083	(2.340.020.551)	-71%
8	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	968.343.482	1.051.539.262	(83.195.780)	-8%
9	Chi phí bán hàng	17.030.440.655	10.130.884.486	6.899.556.169	<b>68%</b>
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.225.450.340	9.598.563.395	626.886.945	<b>7%</b>
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>4.840.734.583</b>	<b>(19.706.854.709)</b>	<b>24.547.589.292</b>	<b>125%</b>
12	Thu nhập khác	959.861.655	3.755.932.019	(2.796.070.364)	-74%
13	Chi phí khác	163.577.200	10.599.912.903	(10.436.335.703)	-98%
14	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>796.284.455</b>	<b>(6.843.980.884)</b>	<b>7.640.265.339</b>	<b>112%</b>
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>5.637.019.038</b>	<b>(26.550.835.593)</b>	<b>32.187.854.631</b>	<b>121%</b>
16	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>5.637.019.038</b>	<b>(26.550.835.593)</b>	<b>32.187.854.631</b>	<b>121%</b>

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính riêng Quý I.2023 so với giá trị tại Báo cáo tài chính riêng cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10% và lợi nhuận sau thuế ở báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chuyển từ lỗ tại báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi tại báo cáo Quý I.2023. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 22% là do tình hình dịch Covid đã được kiểm soát chặt chẽ, các bệnh viện mở cửa hoàn toàn, lượng bệnh nhân đi khám đông hơn, có nhiều site liên kết máy mới với các phòng khám tư nhân đi vào hoạt động dẫn đến doanh thu kinh doanh liên kết Quý I/2023 tăng 55% so với giai đoạn cùng kỳ

năm ngoài. Ngoài ra Quý I/2023, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động bán máy móc thiết bị lớn, nghiệm thu trong kỳ được 01 hệ thống cộng hưởng từ, hoàn thành dự án tu nuôi cấy với ngân hàng Techcombank... khiến doanh thu mảng thiết bị tăng 140% so với cùng kỳ năm ngoài. Cùng với đó là chỉ tiêu **Giá vốn hàng bán giảm 3%** (chủ yếu là do nhiều máy móc mảng kinh doanh liên kết đã hết khấu hao nhưng vẫn tạo ra doanh thu) khiến **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2854%**

- **Doanh thu hoạt động tài chính** tăng 292% so với cùng kỳ do Công ty đã đa dạng hóa các hoạt động đầu tư và mang lại hiệu quả rõ rệt.

- **Chi phí tài chính** giảm 71% phần lớn do Quý I/2023 không phát sinh chi phí dự phòng tổn thất vào Công ty con.

- **Chi phí bán hàng** tăng tương 68%, Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 7% là do Công ty mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm cũng tăng.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 125%.

- **Thu nhập khác** giảm 74% là do Quý I/2023 không phát sinh các hoạt động thanh lý tài sản và phần hỗ trợ từ nhà cung cấp cũng giảm so với giai đoạn cùng kỳ.

- **Chi phí khác** giảm 98% do Quý I/2023 không ghi nhận thêm bất kỳ khoản lỗ từ hoạt động đầu tư. từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 112%.

=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng 121% và LNST chuyển từ lỗ tại báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi tại báo cáo kỳ này.

#### **b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I.2023 (giai đoạn 01/01/2023 - 31/03/2023)**

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>112.869.416.013</b>	<b>88.777.932.303</b>	<b>24.091.483.710</b>	<b>27%</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	75.251.435	12.380.953	62.870.482	508%
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>112.794.164.578</b>	<b>88.765.551.350</b>	<b>24.028.613.228</b>	<b>27%</b>
4	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>23.834.480.712</b>	<b>458.125.862</b>	<b>23.376.354.850</b>	<b>5103%</b>
5	Doanh thu hoạt động tài chính	10.037.260.453	2.556.348.679	7.480.911.774	293%
6	Chi phí bán hàng	17.064.011.219	11.231.474.693	5.832.536.526	52%
7	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>4.998.543.405</b>	<b>(19.825.552.709)</b>	<b>24.824.096.114</b>	<b>125%</b>
8	Thu nhập khác	959.861.655	3.851.910.078	(2.892.048.423)	-75%

1000  
3 TỶ  
HÀNG  
TỰ V  
HIỆN Y  
NHÀ  
A - T

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023	Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/03/2022	Chênh lệch	Tỷ lệ
9	Chi phí khác	163.577.200	10.599.930.123	(10.436.352.923)	-98%
10	Lợi nhuận khác	796.284.455	(6.748.020.045)	7.544.304.500	112%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.794.827.860	(26.573.572.754)	32.368.400.614	122%
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	474.084.962	(474.084.962)	-100%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.794.827.860	(27.047.657.716)	32.842.485.576	121%
14	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	5.794.518.326	(27.024.953.089)	32.819.471.415	121%
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	309.534	(22.704.627)	23.014.161	101%

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I.2023 so với giá trị tại Báo cáo tài chính hợp nhất cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10% và Lợi nhuận sau thuế ở Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chuyển từ lỗ tại báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi tại kỳ này. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 27% là do tình hình dịch Covid đã được kiểm soát chặt chẽ, các bệnh viện mở cửa hoàn toàn, lượng bệnh nhân đi khám đông hơn, có nhiều site liên kết máy mới với các phòng khám tư nhân đi vào hoạt động dẫn đến doanh thu kinh doanh liên kết Quý I/2023 tăng 55% so với giai đoạn cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra Quý I/2023, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động bán máy móc thiết bị lớn, nghiệm thu trong kỳ được 01 hệ thống cộng hưởng từ, hoàn thành dự án tử nuôi cấy với ngân hàng Techcombank... khiến doanh thu mảng thiết bị tăng 140% so với cùng kỳ năm ngoái. Do đó **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 5103%

- **Doanh thu hoạt động tài chính** tăng 293% so với cùng kỳ năm trước do Công ty đã đa dạng hóa các hoạt động đầu tư và mang lại hiệu quả rõ rệt.

- **Chi phí bán hàng** tăng tương 52%, là do Công ty mở rộng kinh doanh, có nhiều dự án mới dẫn đến các chi phí phục vụ kinh doanh đi kèm cũng tăng.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** tăng 125%.

- **Thu nhập khác** giảm 75% là do Quý I/2023 không phát sinh các hoạt động thanh lý tài sản và phần hỗ trợ từ nhà cung cấp cũng giảm so với giai đoạn cùng kỳ.

- **Chi phí khác** giảm 98% do Quý I/2023 không ghi nhận thêm bất kỳ khoản lỗ từ hoạt động đầu tư. từ đó **Lợi nhuận khác** tăng 112%.



=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** và **Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng tăng tương ứng 122%, 121% và LNST chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi tại báo cáo kỳ này.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VP.



NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

PHẠM THANH NAM

